

Phụ lục I: Danh mục các chỉ tiêu cụ thể và phân công thực hiện
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BCĐ ngày / /2026 của BCĐ của UBND tỉnh)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện	Ghi chú
1.	Phủ sóng 5G trên dân số	%	≥ 70	Các doanh nghiệp Viễn thông	(1) Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ; (2) Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
2.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử	%	100	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
3.	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử	%	100	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
4.	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử	%	≥ 70	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
5.	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các sở, ban, ngành, địa phương	%	≥ 80	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện	Ghi chú
6.	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	%	≥ 80	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
7.	Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước	%	≥ 80	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
8.	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	%	≥ 100	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
9.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số	%	≥ 100	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
10.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về quản lý công nghệ thông tin hoặc công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu	%	≥ 50	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện	Ghi chú
11.	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến	%	≥ 100	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
12.	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng trở lên khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến	%	≥ 95	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
